

# LẠM PHÁT LÀ GÌ?

ThS. Nguyễn Hoàng Vĩnh Lộc\*

**N**ếu dịch nguyên nghĩa của từ lạm phát thì lạm phát là lạm dụng việc phát hành tiền giấy vào lưu thông làm cho giá trị của một đơn vị tiền giấy bị suy giảm. Khi có lạm phát thì một đơn vị tiền tệ sẽ mua được ít hàng hóa – dịch vụ hơn trước đó.

Như vậy biểu hiện của lạm phát là mức giá cả chung của hàng hóa – dịch vụ tăng lên.

Định nghĩa lạm phát của một số nhà kinh tế học cổ điển mà tác giả Thanh Ngọc gọi là định nghĩa của các nhà kinh tế học thuộc trường phái “lạm phát tiền tệ” được tác giả Thanh Ngọc khái quát: “*Lạm phát là tình hình khối tiền lưu thông quá nhiều so với nhu cầu lưu thông hàng hóa và dịch vụ*”<sup>(1)</sup>. Định nghĩa này không có gì sai theo ý kiến của tôi, khi mà tiền giấy được đưa vào lưu thông quá nhiều theo các kênh như cho vay ngân sách, tín dụng ngân hàng làm cho thu nhập danh nghĩa của người lao động tăng lên, chi tiêu của ngân sách tăng lên và tất yếu là tạo ra sức cầu của nền kinh tế tăng lên, và do đó làm cho giá cả hàng hóa tăng lên.

Điều này hoàn toàn phù hợp với quy luật cung – cầu trong nền kinh tế thị trường, mức cầu tăng lên thì giá cả tăng lên và mức cung tăng lên thì giá cả giảm xuống.

Trong trường hợp giá cả tăng lên do mức cầu tăng được Samuelson gọi là lạm phát do cầu kéo. Nghĩa là nguyên nhân của lạm phát do sức cầu của nền kinh tế tăng.

Như vậy ở đây Samuelson muốn đề cập đến nguyên nhân của lạm phát là do sức cầu về các loại hàng hóa – dịch vụ tăng. Theo tôi thì điều này không có gì là sai, và hơn nữa nó cũng không khác gì về bản chất so với định nghĩa của các tác giả thuộc trường phái “*Lạm phát tiền tệ*”, là lạm phát do khối tiền trong lưu thông quá nhiều so với nhu cầu lưu thông hàng hóa – dịch vụ.

Samuelson còn phát hiện ra rằng một nguyên nhân của lạm phát là do chi phí đẩy. Nói khác đi là do chi phí sản xuất tăng nên nhà sản xuất phải bán hàng hóa dịch vụ với giá cao hơn để bù đắp chi phí đã bỏ ra và bảo đảm một tỷ lệ lợi nhuận nhất định. Song để có thể bán được hàng hóa giá cao thì nhà sản xuất phải thu hẹp sản xuất lại. Điều này cũng dẫn đến hiện tượng lượng tiền trong lưu thông thì nhiều mà số lượng hàng hóa – dịch vụ trong lưu thông thì ít đi, do đó giá cả sẽ tăng lên.

Xét về góc độ tương quan giữa số lượng tiền tệ và số lượng hàng hóa – dịch vụ thì trong cả hai trường hợp lạm phát do cầu kéo, lạm phát do chi phí đẩy đều có nguyên nhân về tiền tệ. Nghĩa là số lượng tiền tệ trong lưu thông có tương quan lớn hơn số lượng hàng hóa – dịch vụ đang lưu thông làm cho giá cả hàng hóa – dịch vụ tăng lên.

Vậy rõ ràng là Samuelson có cái nhìn tinh tế hơn, nghĩa là nhìn rõ bản chất kinh tế của hiện tượng lạm phát hơn. Do đó nếu cho rằng định nghĩa lạm phát của

Samuelson là đảo lộn nhân quả<sup>(2)</sup> là không đúng. Samuelson chỉ lấy cái biểu hiện bên ngoài để định nghĩa lạm phát, còn trường phái “*lạm phát tiền tệ*” thì lấy cái nguyên nhân để định nghĩa lạm phát. Vì vậy theo tôi thì cả hai định nghĩa trên là không có gì mâu thuẫn nhau.

Vậy có lạm phát vàng hay không? Trước hết hãy làm rõ lạm phát vàng là gì? Có hai cách hiểu:

Cách một, lạm phát vàng là giá trị của một đơn vị trọng lượng vàng bị suy giảm trong quan hệ trao đổi với các hàng hóa khác. Ví dụ trước đây ta mua một cái nhà giá 50 lượng vàng nhưng bây giờ một cái nhà có chất lượng tương đương ta phải mua với giá bằng 100 lượng vàng. Điều này là hoàn toàn có thật và nếu hiểu lạm phát vàng theo cách hiểu một thì thật sự là có lạm phát vàng.

Cách hiểu thứ hai là trong chế độ tiền giấy bản vị vàng có sự thay đổi trọng lượng vàng trong một đơn vị tiền tệ. Ví dụ như ta quy định 1 đồng = 1/1.000 gr vàng. Nghĩa là ngân hàng phát hành ra tiền giấy phải chịu trách nhiệm chuyển tiền giấy ra vàng khi người sở hữu tiền giấy muốn.

Trong chế độ tiền giấy bản vị vàng như vậy và theo cách hiểu lạm phát vàng là sự thay đổi trọng lượng vàng trong một đơn vị tiền giấy (trọng lượng vàng trong một đơn vị tiền giấy tăng lên) thì không có lạm phát vàng. Vì khi trong thực tế nếu có sự thay đổi trọng lượng vàng trên

*Đại học Ngân hàng TP.HCM (\*)*

một đơn vị tiền giấy người ta sẽ nộp tiền giấy vào để lấy vàng nếu lấy vàng được nhiều hơn và ngược lại người ta sẽ nộp vàng vào để lấy tiền giấy nếu lấy được tiền giấy nhiều hơn.

Có lạm phát trong điều kiện lưu thông tiền giấy bản bị vàng hay không?

Có thể có nếu khi mức cầu về hàng hóa – dịch vụ tăng lên sẽ làm cho giá cả hàng hóa – dịch vụ tăng. Do đó ta thanh toán bằng tiền giấy, hay thanh toán bằng vàng đều phải trả một giá trị nhiều hơn trước đó.

Như vậy ta không thấy Samuelson sai lầm gì trong định nghĩa của mình. Câu nói: “*Có chiếc máy in nào in được tiền vàng rẻ như in tiền giấy để lạm phát vàng*” là khó hiểu.

Chúng ta thấy rằng dù lưu thông tiền giấy pháp định, hay lưu thông tiền vàng đều có lạm phát nếu hiểu theo nghĩa lạm phát là giá cả hàng hóa – dịch vụ tăng lên một cách dài hạn.

Về vấn đề kiểm chế và kiểm soát lạm phát thì tùy thuộc vào nguyên nhân của lạm phát mà ta đưa ra những biện pháp phù hợp.

Nếu lạm phát do cầu kéo thì giải pháp chủ yếu phải là sản xuất thêm những loại hàng hóa – dịch vụ mà thị trường đang có nhu cầu lớn. Ví dụ như do gia tăng xuất khẩu dẫn đến hàng hóa trong nước tăng giá.

Nhưng cũng do cầu kéo nhưng lại do thu nhập danh nghĩa tăng, trong trường hợp này phải sử dụng chính sách thắt chặt tiền tệ nhằm giảm sức mua của nền kinh tế như giảm chi tiêu của ngân sách, cắt giảm các khoản chi tiêu của ngân sách xem ra chưa thật cần thiết.

Nếu lạm phát do chi phí đẩy thì biện pháp chủ yếu là tiết giảm các khoản chi phí không hợp lý, chi phí ngoài sản xuất như giao tiếp, quảng cáo... Đồng thời phải tăng cường trình độ quản lý, đẩy mạnh áp dụng công nghệ tiên tiến để tiết giảm chi phí.

Nếu chi phí tăng do giá cả các loại nguyên liệu tăng như xăng dầu, sắt thép chẳng hạn thì vấn đề quan trọng là phải tìm nguồn nguyên liệu và năng lượng khác thay thế. Thí dụ như ngày nay người ta đang sử dụng năng lượng hạt nhân, thủy điện, điện mặt trời... để thay thế cho nguồn năng lượng từ dầu mỏ. Sự tiết kiệm tiêu thụ dầu mỏ trong nước cũng có hiệu ứng tốt hơn làm giảm giá dầu mỏ. Điều này có liên quan đến chính sách thắt chặt tiền tệ, đặc biệt là cắt giảm tín dụng tiêu dùng có liên quan đến sử dụng các hàng hóa tiêu tốn nhiều năng lượng đang tăng giá.

Vấn đề lạm phát có nguyên nhân là chi phí đẩy luôn luôn là nguyên nhân dẫn đến suy thoái kinh tế. Như phân luận giải ở trên, vì nhà sản xuất phải thu hẹp sản xuất để tăng giá bán nên nếu cho rằng những cuộc suy thoái ở Mỹ vào những năm 1973 – 1975 và 1980 – 1983 là do áp dụng chính sách tiền tệ thắt chặt một cách sai lầm theo tôi là chủ quan. Trong điều kiện giá dầu tăng gấp 4 lần, sản xuất chắc chắn phải suy giảm theo nó, do đó phải giảm khối tiền cho nền kinh tế là hợp lý.

Sự suy thoái kinh tế trong điều kiện do lạm phát chi phí đẩy là hoàn toàn hợp quy luật và không thể áp đặt rằng sự suy thoái đó là do áp dụng thuyết “*Lạm phát giá cả*”.

Khó có thể hình dung ra rằng chi phí sản xuất của các doanh nghiệp đang tăng lên mà các

ngân hàng thương mại lại cứ phải tăng tín dụng cho doanh nghiệp và doanh nghiệp cứ mở rộng sản xuất ra. Nếu sản xuất ra nhiều hàng hóa có giá trị cao thì ai sẽ tiêu thụ nó (?).

Do đó trong nền kinh tế thị trường có lạm phát do chi phí đẩy, điều trước tiên là phải thu hẹp sản xuất, tiếp theo là phải tìm cách đổi mới công nghệ, nâng cao trình độ quản lý để giảm chi phí.

Như vậy chính sách tiền tệ không phải lúc nào cũng có hiệu quả trong việc kiềm chế và kiểm soát lạm phát mà chính sách tiền tệ chỉ là công cụ hỗ trợ cho các giải pháp kiềm chế và kiểm soát lạm phát được thực thi có hiệu quả nhất.

Ví dụ như khi có lạm phát do cầu kéo thì các nhà sản xuất phải gia tăng sản xuất do đó chính sách tiền tệ gắn liền với nó phải là chính sách mở rộng tiền tệ. Ngược lại khi lạm phát do chi phí đẩy, nhà sản xuất phải thu hẹp sản xuất, do đó chính sách tiền tệ gắn liền là chính sách thắt chặt tiền tệ.

Chúng tôi cho rằng nghiên cứu để hiểu rõ bản chất của lạm phát và có chính sách đúng để kiểm chế và kiểm soát lạm phát là điều cần thiết. Bài viết này cũng không ngoài mục đích là muốn trao đổi thêm về ý kiến của tác giả Thanh Ngọc trong bài viết: “*Lạm phát tiền tệ và lạm phát giá cả*” đăng trên Tạp chí Công nghệ Ngân hàng số 10 (tháng 5&6/2006) của Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM để bạn đọc rộng đường thảo luận thêm ■

**CHÚ THÍCH**

(1), (2) Thanh Ngọc, *Lạm phát tiền tệ và lạm phát giá cả*; Tạp chí CNNH số 10 (tháng 5&6/2006).